

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/TLST-DS ngày 20/06/2024 về việc “*Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ vô hiệu*”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn*: Bà Võ Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn F, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**Đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị H*:

- Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1992; Địa chỉ: D C, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; *hoặc*:

- Bà Phùng Hương L, sinh năm 1986; Địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước; *hoặc*:

- Ông Trần Hoàng M, sinh năm 2001; Địa chỉ: khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn*: Ông Lưu Văn C, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: thôn F, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**Đại diện theo ủy quyền của ông C, bà H1*: ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1982

Địa chỉ: số C, tổ C, khu C, phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*:

Ông Lưu Văn C và bà Phạm Thị Thu H1, bà Võ Thị H thống nhất tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất không ghi ngày tháng năm được ký kết giữa bà Võ Thị H và ông Lưu Văn C, bà Phạm Thị Thu H1 đối với diện tích ngang 6m dài hết đất của một phần thửa đất số 24, tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại thôn F, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

vô hiệu.

-Về giải quyết hậu quả khi hợp đồng vô hiệu:

Ông Lưu Văn C và bà Phạm Thị Thu H1 có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Võ Thị H tổng số tiền: 480.000.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về án phí: Ông Lưu Văn C, bà Phạm Thị Thu H1 được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại cho bà Võ Thị H 11.373.000đ (mười một triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng) mà bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo biên lai thu tiền số 0007118 ngày 18/6/2024.

-Về chi phí tố tụng: Ông Lưu Văn C và bà Phạm Thị Thu H1 có nghĩa vụ trả lại cho bà Võ Thị H số tiền 7.000.000đồng (Tiền xem xét thẩm định tại chỗ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nghĩa